

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

Bản án: 54/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Ngôn.

Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 322/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1973. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1973. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Văn X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị L do mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1990, có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2002 tại

UBND xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh, cuộc sống hạnh phúc hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L đi làm không về nhà thường xuyên và bỏ nhà đi 2 đến 3 lần, dẫn đến vợ chồng cự cãi, không còn tin tưởng nhau nên không còn chung sống từ tháng 01 năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị L có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Thị Ca P, sinh ngày 12/12/1991; Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/02/1993; Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 10/8/1995 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 17/10/1996. Hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo tờ tự khai đề ngày 18/5/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Đoàn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn X do mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1990, có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2002 tại UBND xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống, anh X thường xuyên đánh đập chị mà không rõ lý do, mặc dù chị đã chịu đựng, mong anh X sửa đổi nhưng anh X vẫn không sửa đổi và đánh chị nhiều lần khi uống rượu. Do không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và khi anh X không có ở nhà thì chị mới về nhà chung sống với con. Tuy nhiên, nay do vẫn còn tình cảm với anh X và vì lo cho con chung nên qua yêu cầu ly hôn của anh X thì chị không đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Chị thống nhất với anh Xuyên, anh chị có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Thị Ca P, sinh ngày 12/12/1991; Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/02/1993; Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 10/8/1995 và Nguyễn

Thành T, sinh ngày 17/10/1996. Hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị thống nhất với anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và trình bày của anh Xuyên, không nêu được nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng và chị L vẫn không đồng ý ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mâu thuẫn giữa anh X và chị L để quyết định theo quy định của pháp luật.

+ Về quan hệ con chung: Anh chị có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Thị Ca P, sinh ngày 12/12/1991; Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/02/1993; Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 10/8/1995 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 17/10/1996. Hiện các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn X và chị Đoàn Thị L kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện năm 1990, có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2002 tại UBND xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng anh X và chị L phát sinh mâu thuẫn, anh X xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp các quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua trình bày của đương sự về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy, trong cuộc sống chung anh X và chị L đã có phát sinh mâu thuẫn. Theo anh Xuyên, nguyên nhân mâu thuẫn do chị L đi làm không về nhà thường xuyên và bỏ nhà đi 2 đến 3 lần dẫn đến vợ chồng cự cãi và không còn tin tưởng nhau, đã ly thân từ tháng 01 năm 2017 và anh không có đánh chị L. Nay nhận thấy không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên anh X yêu cầu Tòa án được ly hôn với chị L. Còn chị L cho rằng do trong quá trình chung sống, anh X thường xuyên đánh đập chị khi uống rượu về mà không rõ lý do, mặc dù chị đã chịu đựng, mong anh X sửa đổi nhưng anh X vẫn không sửa đổi. Do không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và khi anh X không có ở nhà thì chị mới về nhà chung sống với con. Nhưng nay chị cho rằng còn tình cảm vợ chồng muốn được hàn gắn để cùng lo cho con chung.

Tại phiên tòa anh X vẫn kiên quyết xin ly hôn, nhưng vẫn không đưa ra được chứng cứ thể hiện mâu thuẫn gia đình trầm trọng, mà cho rằng do ý chí của anh muốn được ly hôn để thoát khỏi sự ràng buộc gia đình. Chị L vẫn mong muốn được đoàn tụ để lo cho các con chung và chị đã trở về nhà sống sau khi Tòa án hòa giải. Đồng thời, căn cứ theo biên bản xác minh tại Văn phòng ấp Bình Khánh, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên ngày 27/6/2018, ông Nguyễn Văn T – anh ruột của anh Xuyên cho rằng vợ chồng anh X có cự cãi lớn tiếng với nhau nhưng không rõ về vấn đề gì, ông có khuyên và trước Tết nguyên đán 2018 sau khi cự cãi nhau thì chị L có bỏ về nhà cha mẹ ruột sống; ông không chứng kiến việc anh X đánh chị L. Và theo địa phương thì anh X là thành viên của ấp phụ trách mảng Chi hội Nông dân, không nghe thông tin việc anh X có đánh chị L, chỉ biết vợ chồng có cự cãi nhau. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa anh X và chị L chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, và lý do anh X đưa ra chưa phải là căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn X.

[2] Về quan hệ con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn X nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn X nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh X phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh X đã nộp theo biên lai thu số 0008225 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 200; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn X đối với chị Đoàn Thị L.

[2] Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn X phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh X đã nộp theo biên lai thu số 0008225 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- UBND xã Mỹ Khánh, TP.Long Xuyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu